

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HNGĐ - ST
Ngày 17 - 7 - 2019
V/v yêu cầu phân chia tài sản chung
sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tỷ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quốc Trung.

Ông Nguyễn Thanh Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: bà Huỳnh Thị Thúy L – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2019/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu phân chia tài sản chung sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lý Thị U, sinh năm 1966; cư trú tại: Ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Trần Trung T, sinh năm 1960; cư trú tại: Ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 13 tháng 3 năm 2019; biên bản hòa giải ngày 09/4/2019 và các lời khai trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án bà Lý Thị U trình bày: Bà và ông Trần Trung T trước đây là vợ chồng tuy nhiên hiện nay đã ly hôn với nhau. Trong thời kỳ hôn nhân bà và ông T có tạo lập được tài sản chung là 01 ngôi nhà cấp 4 tại ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau có chiều ngang 04m, chiều dài 12m, móng nền nhà đổ bê tông cốt thép, sàn lót ván thông; cột kèo làm bằng cây đước, lợp tup lô Xi Măng, vách lợp thiếc. Ngôi nhà xây dựng năm 2015. Hiện tại giá trị ngôi nhà hiện nay khoảng 30.000.000 đồng. Nhà được xây dựng trên phần đất của Nhà nước quản lý hiện nay cho mượn ở tạm. Bà U yêu cầu phân chia ngôi nhà nếu bà nhận Ngôi nhà thì bà sẽ đưa lại cho ông T $\frac{1}{2}$ giá trị là 15.000.000 đồng và ngược lại nếu ông T nhận ngôi nhà thì bà yêu cầu được nhận 15.000.000 đồng.

Tại đơn yêu cầu ngày 02/7/2019 bà Lý Thị U trình bày: Hiện nay bà và ông T đã ly hôn với nhau, xét về nguồn gốc hình thành ngôi nhà là do tôi và các con riêng của tôi tạo dựng nên. Tiền cất nhà và các vật dụng trong ngôi nhà là do tôi và con riêng của tôi tạo dựng nên, ông T mang danh nghĩa là chồng tôi tuy nhiên không đóng góp gì để tạo dựng nên. Sau khi ly hôn do có sự tranh chấp về ngôi nhà mặc dù tôi là phụ nữ, hiện nay đang nuôi cháu ngoại còn nhỏ đang đi học nhưng tôi phải ra thuê nhà trọ bên ngoài để ở, còn ông T là đàn ông có một mình lại không chịu nhường ngôi nhà lại cho tôi. Hiện nay tôi và cháu ngoại tôi phải thuê nhà để ở, thời gian tới con riêng của tôi về ở với tôi lại tiếp tục không có nơi để ở, trong khi đó các con riêng của ông T hiện nay đã trưởng thành, bản thân ông T có nhà ở ổn định, có nhà riêng tại tỉnh Trà Vinh, nhà không ai ở không về ở mà lại ở đây dành ngôi nhà với tôi.

Tại biên bản hòa giải ngày 09/4/2019 và các lời trình bày trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông Trần Trung T trình bày: Ông thừa nhận hiện nay ông và bà Lý Thị U có tạo lập được tài sản chung là 01 ngôi nhà cấp 4 tại ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau có chiều ngang 04m, chiều dài 12m, móng nền nhà đổ bê tông cốt thép, sàn lót ván thông; cột kèo làm bằng cây đước, lợp tup lô Xi Măng, vách lợp thiếc. Ngôi nhà xây dựng năm 2015. Hiện tại giá trị ngôi nhà hiện nay khoảng 30.000.000 đồng. Nhà được xây dựng trên phần đất của Nhà nước quản lý hiện nay cho mượn ở tạm. Hiện nay ông là người quản lý ngôi nhà, tuy nhiên ông không đồng ý phân chia tài sản là ngôi nhà gì ông muốn gìn giữ hạnh phúc gia đình.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Bà Lý Thị U, ông Trần Trung T có mặt vẫn bảo lưu quan điểm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Vụ án được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển thụ lý, giải quyết là đúng thẩm

quyền, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia Tổ tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ án tranh chấp yêu cầu phân chia tài sản chung sau khi ly hôn giữa nguyên đơn bà Lý Thị U và bị đơn ông Trần Trung T Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiến thụ lý giải quyết là đúng theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[2] Xét về yêu cầu phân chia tài sản chung sau thời kỳ hôn nhân của bà Lý Thị U: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay xác định bà Lý Thị U và ông Trần Trung T hiện nay đã ly hôn với nhau theo bản án số 107/2018/HNGĐ – ST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiến đã có hiệu lực pháp luật. Sau khi ly hôn do có sự không thống nhất về thỏa thuận phân chia tài sản nên bà yêu cầu phân chia tài sản là 01 ngôi nhà tại ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

[3] Tại biên bản xem xét, thẩm định ngày 18/6/2019 thể hiện: 01 ngôi nhà chính có chiều ngang 04m, chiều dài 12m; nhà làm bằng cây gỗ địa phương xây dựng vào năm 2014 còn lại khoảng 50% giá trị. Nhà có máy lợp tol, vách dùng thiết, sàn lót bằng ván thông, trụ móng nền nhà đổ bê tông cốt thép, khung bằng cây gỗ địa phương.

Ngoài ngôi nhà chính thì phía bên phải ngôi nhà còn có một mái che cặp bên nhà chính có chiều ngang 2,5m chiều dài 14,5m lợp túp lô xi măng, vách dùng thiết, nền đất; phía trước ngôi nhà chính có 01 hần ba chiều ngang 04m, chiều dài 02m lợp bằng thiết, nền lót gạch tàu. Trên phần đất có 01 công tơ nước và 01 công tơ điện.

Ngoài ra trong nhà còn có các vật dụng như tivi, tủ lạnh, đầu đĩa, bàn ghế ông T và bà U xác định các tài sản này giá trị không đáng kể nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Đối với phần đất hiện nay đang do Nhà nước quản lý mà cụ thể là Ủy ban nhân dân xã Đ quản lý, phần đất này hiện nay đang cho ông T, bà U cất tạm nhà để ở, khi nào có quy hoạch sử dụng sẽ thu hồi. Ông T và bà U cũng thống nhất là hiện nay phần đất do nhà Nước cho cất nhà ở tạm, không yêu cầu giải quyết đối với phần đất nên

Tòa án không xem xét giải quyết. Khi nào cơ quan chủ quản ở địa phương có quy hoạch, sử dụng thì thực hiện theo quy định.

Đối với giá trị ngôi nhà do các đương sự đã thống nhất với nhau về giá trị còn lại của ngôi nhà, không yêu cầu định giá tài sản do đó Tòa án không tiến hành định giá tài sản đang tranh chấp.

[4] Xét về quá trình hình thành và công sức đóng góp tạo dựng nên ngôi nhà: Ông T và bà U đều thừa nhận đây là tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Tuy nhiên xét về thực tế hình thành nên ngôi nhà thì bà U và các con riêng của bà có công sức tạo dựng nên nhiều hơn so với ông T.

Mặc khác hiện nay do có sự tranh chấp ngôi nhà nên bà U phải ra ngoài mượn nhà trọ để sinh sống, nuôi cháu còn nhỏ và thời gian xấp tới bà còn phải tạo dựng nơi ở để nuôi con, nuôi cháu. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án phía bà U thống nhất nhận nhà hoặc nhận $\frac{1}{2}$ giá trị ngôi nhà tuy nhiên ông T lại không đồng ý nhận tiền cũng như không đồng ý giao nhà lại cho bà U với lý do là để giữ gìn hạnh phúc gia đình là không có cơ sở gì thực tế hiện nay ông và bà U đã ly hôn với nhau. Trong khi đó ông T hiện nay sống một mình điều kiện sinh sống lại ổn định hơn bà U, nhu cầu về nhà ở của bà U là cấp thiết, cần thiết hơn ông T. Xét thấy nếu giao ngôi nhà lại cho bà U và bà U có nghĩa vụ thanh toán lại cho ông T $\frac{1}{2}$ giá trị ngôi nhà là 15.000.000 đồng là phù hợp. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu phân chia tài sản chung sau khi ly hôn của bà Lý Thị U. Buộc ông Trần Trung T có nghĩa vụ giao lại cho bà Lý Thị U quyền sử dụng 01 ngôi nhà cấp 4 tọa lạc tại ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển. Bà Lý Thị U có nghĩa vụ giao lại $\frac{1}{2}$ giá trị ngôi nhà là 15.000.000 đồng cho ông Trần Trung T.

[5] Kể từ khi ông Trần Trung T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Lý Thị U chậm trả khoản tiền trên cho ông T, thì bà U còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[6] Về án phí: Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Lý Thị U, ông Trần Trung T mỗi người phải chịu tương ứng với giá trị tài sản được nhận. Cụ thể bà Lý Thị U phải chịu $15.000.000 \times 5\% = 750.000$ đồng. Bà Lý Thị U đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền

375.000 đồng theo biên lai thu tiền số 005626 ngày 13/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được đối trừ, còn lại 375.000 đồng bà Lý Thị U phải tiếp tục nộp.

Bị đơn ông Trần Trung T phải chịu $15.000.000 \times 5\% = 750.000$ đồng.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 224 Bộ luật dân sự 2005; Điều 33; Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu phân chia tài sản chung sau khi ly hôn của bà Lý Thị U đối với ông Trần Trung T.

Buộc ông Trần Trung T có nghĩa vụ giao lại cho bà Lý Thị U 01 ngôi nhà cấp 4 tọa lạc tại ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

Bà Lý Thị U có nghĩa vụ giao lại $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản là 15.000.000 đồng cho ông Trần Trung T.

Kể từ khi ông Trần Trung T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Lý Thị U chậm trả khoản tiền trên cho ông T, thì bà U còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Lý Thị U phải chịu: 750.000 đồng. Bà Lý Thị U đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 375.000 đồng theo biên lai thu tiền số 005626 ngày 13/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được đối trừ, còn lại 375.000 đồng bà Lý Thị U tiếp tục nộp.

Bị đơn ông Trần Trung T phải chịu 750.000 đồng.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Đ, huyện N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Tỷ

